

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang N
2. Ông Đào Văn K

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXX-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Đức H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Y.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức C và bà Nguyễn Thị O; vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án: Chưa có

Tiền sự: Ngày 11/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Y quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08/9/2022 H chấp hành xong.

H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Q.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Y.

Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Ngô Quang T, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện V, tỉnh H.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức H ở thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Y và anh Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Q có quan hệ bạn bè và từng làm chung công ty cổ phần HA ở khu công nghiệp PA, huyện V, tỉnh H. Vào khoảng đầu tháng 4/2023, H đến khu vực cổng công ty HA rồi hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 22B2-242.35 của anh Đ để đi thì anh Đ đồng ý. Sau đó, H tự ý đánh thêm 01 chiếc chìa khóa xe mô tô trên nhưng không nói gì cho anh Đ biết. Khoảng 06 giờ ngày 02/6/2023, H biết anh Đ đi làm ca đêm tại công ty Hyundai, do cần tiền tiêu sài nên H đã nảy sinh ý định đến công ty HA trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Đ. H mặc sẵn quần áo công nhân của công ty HA rồi đi bộ qua cổng công ty, sau đó đi vào khu vực nhà để xe của công ty thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô của anh Đ dựng ở gầm cầu thang. H quan sát thấy không có người trông giữ nên đi đến gần chiếc xe rồi lấy chìa khóa H đánh khi trước nổ máy và điều khiển chiếc xe của anh Đ đi ra khỏi công ty. H điều khiển chiếc xe trên đến khu vực phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội rồi bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ làm nghề thu gom phế liệu rong ở đường được số tiền 700.000đồng. H cầm tiền và tiêu sài hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H gặp bà Nguyễn Thị I (là mẹ của H), H kể lại toàn bộ sự việc trên cho bà I biết, đồng thời H nhờ bà I đi cùng đến khu vực phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để chuộc lại chiếc xe trên thì bà I đồng ý. Sau đó, H chở bà I đi đến khu vực phường Lĩnh Nam thì gặp lại người đàn ông trên và chuộc lại chiếc xe trên, H giao lại chiếc xe trên cho bà I rồi bỏ đi chơi. Sau khi sự việc xảy ra, anh Đ đã làm đơn trình báo gửi Đoàn Công an khu công nghiệp Phố Nối A. Đến ngày 04/6/2023, Đoàn Công an khu công nghiệp Phố Nối A đã triệu tập H đến làm việc, H đã thừa nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên. Ngay sau đó, Đoàn Công an khu công nghiệp Phố Nối A đã bàn giao H cùng toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của H tại tổ dân phố C, phường N, thị xã M thu giữ của H: 01 bộ quần áo công nhân của Công ty cổ phần HA. Bà I cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô trên.

Ngày 05/6/2023 Hội đồng định giá tài sản huyện V tiến hành định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 22B2-242.35, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 02/6/2023 có trị giá là: 10.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: ngày 12/6/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ chiếc xe mô tô biển số 22B2-242.35 và 01 chiếc chìa khóa. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền 700.000 đồng bà I bỏ ra để lấy lại chiếc xe trên cho H, bà I cũng tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì. Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô trên của H, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 bộ quần áo công nhân của Công ty cổ phần HA, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS, ngày 19 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Văn Đ nhận lại chiếc xe và chìa khóa không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị I bỏ ra số tiền 700.000 đồng để lấy lại chiếc xe cho H, bà I không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xét.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo công nhân của Công ty cổ phần HA do H mặc khi phạm tội.

Bà I không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng đã bỏ ra chuộc xe cho bị cáo nhưng đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, tại cơ quan điều tra. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ phút ngày 02/6/2023 tại công ty cổ phần HA ở khu công nghiệp Phố Nối A, huyện V, tỉnh H, Bùi Đức H đã thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 22B2-242.35 có trị giá là 10.000.000đồng của anh Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã L, huyện D, tỉnh Q mang đi bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong đông đảo quần chúng nhân dân. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội. Hơn nữa bị cáo còn là người đã có tiền sự, bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] *Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:*

Tiền sự: Ngày 11/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Y quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 08/9/2022 bị cáo chấp hành xong, điều này thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo mình mà lại tiếp tục phạm tội.

[4] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật cố tình phạm tội nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị I không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền 700.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe của H cơ quan điều tra chưa xác minh được lại lịch, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ quần áo công nhân của Công ty cổ phần HA thu giữ được do H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Bà I không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 700.000 đồng đã bỏ ra chuộc xe cho bị cáo nhưng đây là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên cần truy thu của bị cáo sung quỹ nhà nước.

[9] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ quần áo công nhân của Công ty cổ phần HA do bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Truy thu số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh H.
- VKSND tỉnh H.
- CA huyện V.
- VKS huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích T